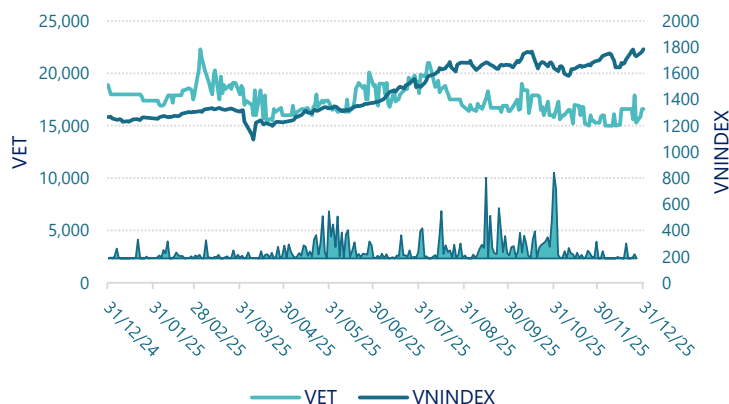


CTCP Thuốc Thú y Trung ương NAVETCO (UPCOM: VET)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	16,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	22,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	15,000
SL cổ phiếu LH	16,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	590
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	266
P/E	14.3
EPS	1,157

DT thuần

Q4/25

103

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 46.6 | 82.1%

YoY: ▼ 21.0 | -17.2%

LN sau thuế

Q4/25

4.78

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.39 | 8.8%

YoY: ▲ 53.0 | 110%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

8.2%

+/- YoY: ▲ 17.8%

DT thuần

2025

306

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 65.0 | -17.7%

LN sau thuế

2025

18.5

tỷ VNĐ

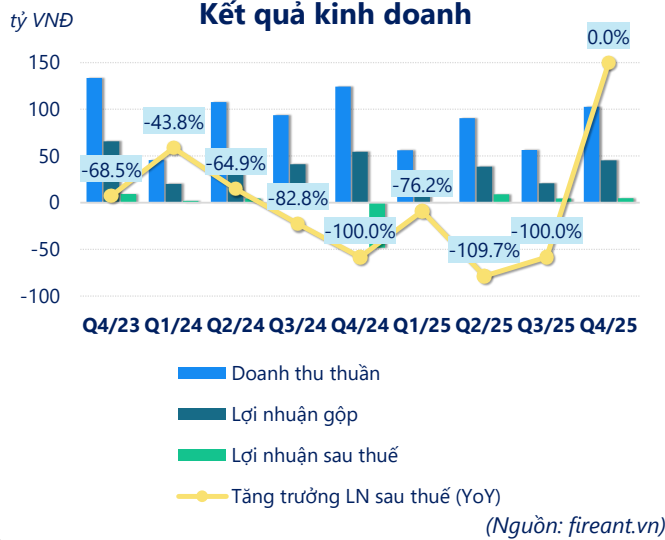
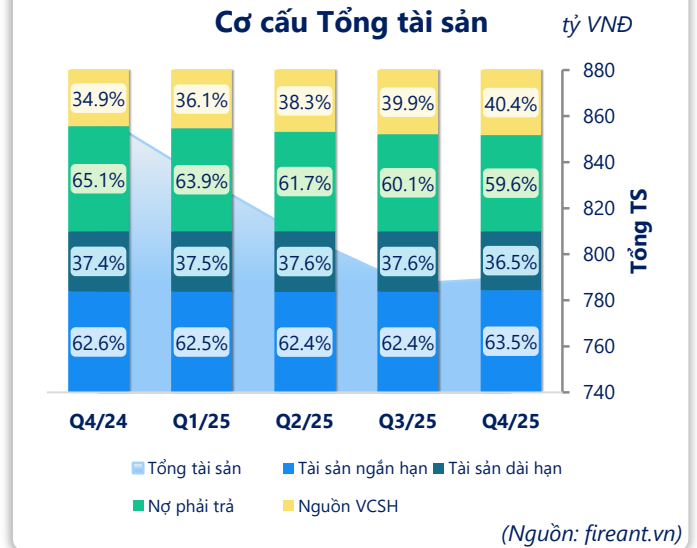
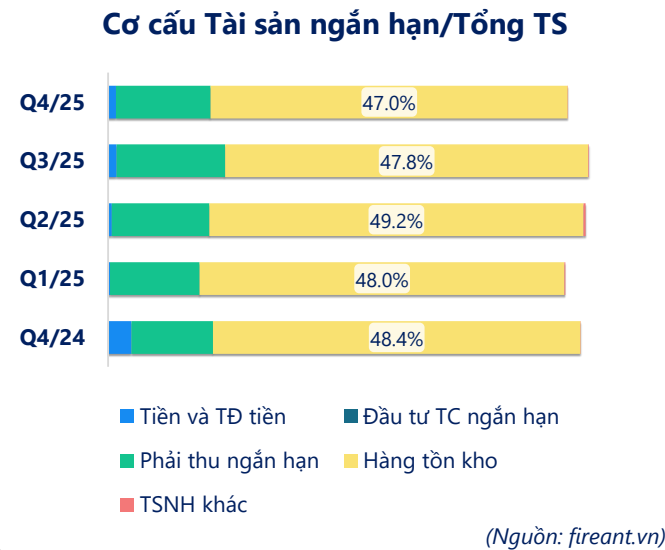
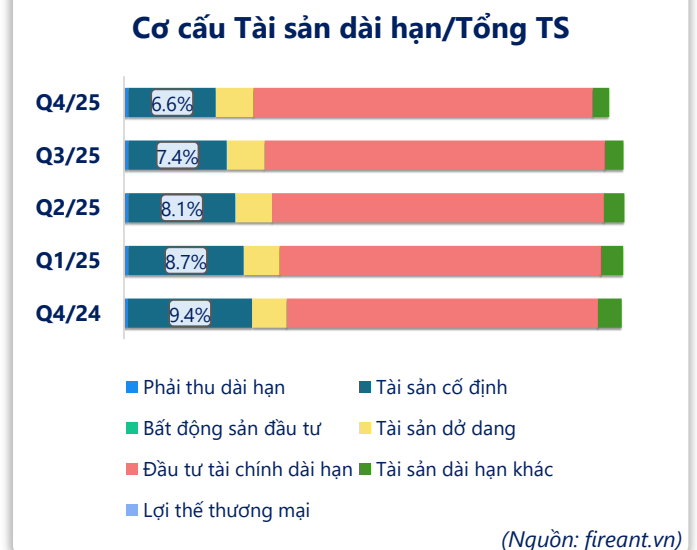
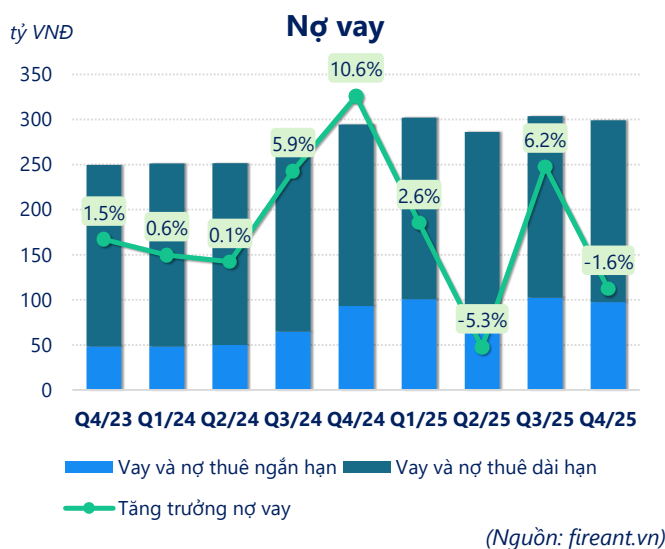
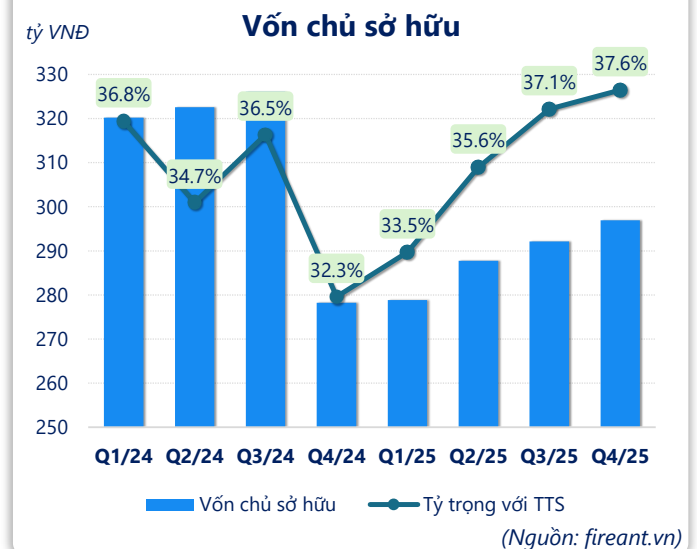
YoY: ▲ 58.1 | 147%

ROE

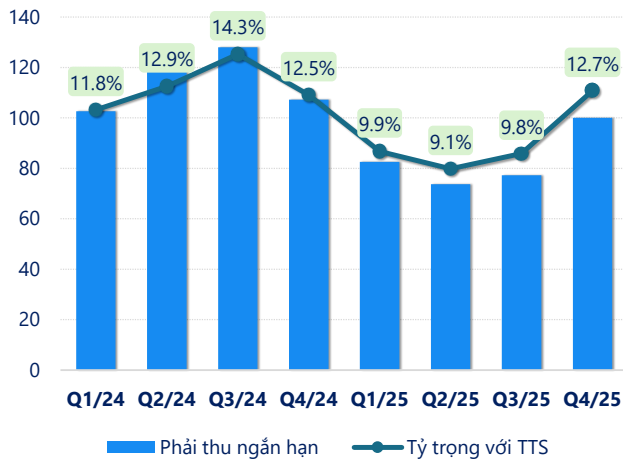
2025

6.4%

+/- YoY: ▲ 19.7%



tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


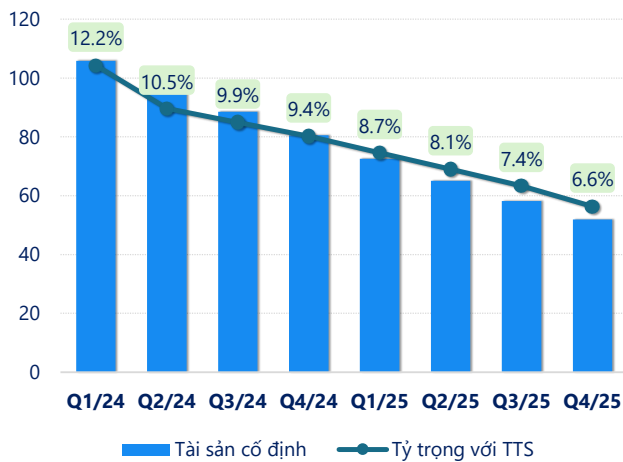
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho

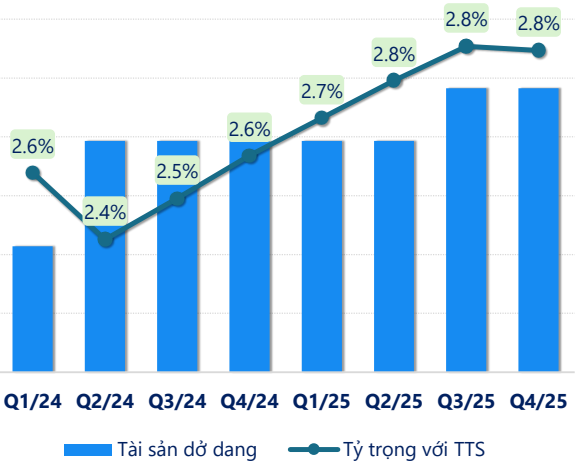

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

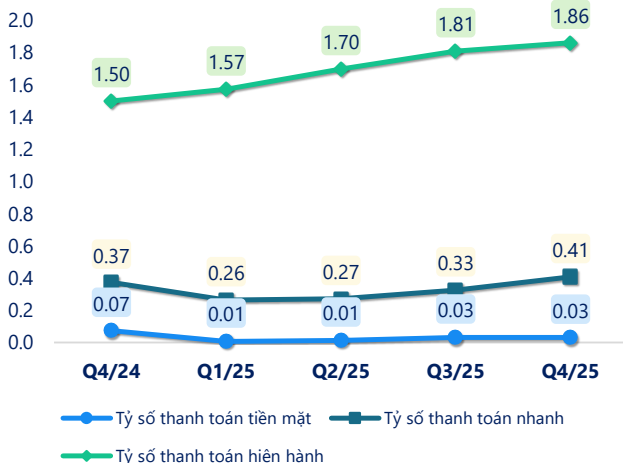
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

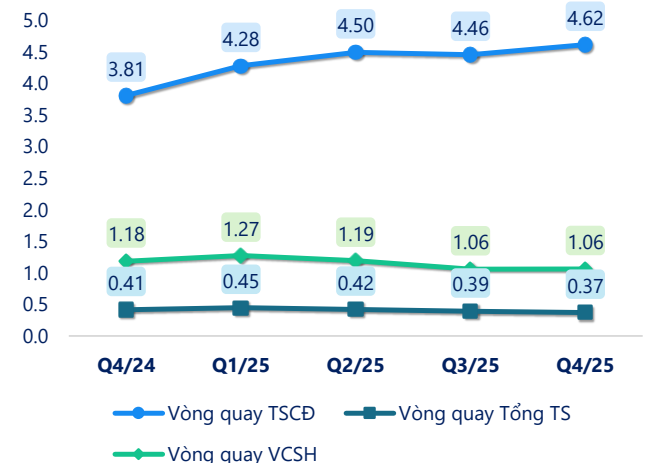
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	861	833	808	787	790
Tài sản ngắn hạn	538	520	504	491	501
Tiền và tương đương tiền	26.4	2.19	3.90	8.66	8.25
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	107	82.6	73.7	77.2	100.0
Hàng tồn kho	405	433	423	403	392
Tài sản ngắn hạn khác	0.03	2.45	2.88	2.40	1.50
Tài sản dài hạn	322	313	304	296	288
Phải thu dài hạn	2.53	2.66	2.66	2.66	2.66
Tài sản cố định	80.5	72.5	65.1	58.2	51.9
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	22.3	22.3	22.3	22.3	22.3
Đầu tư tài chính dài hạn	202	202	202	202	202
Tài sản dài hạn khác	15.5	13.9	12.5	11.0	9.88
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	560	533	498	473	471
Nợ ngắn hạn	359	331	296	272	269
Vay và nợ thuê ngắn hạn	93.0	101	84.6	102	97.5
Phải trả người bán ngắn hạn	79.5	81.4	62.0	39.1	31.9
Nợ dài hạn	202	202	202	202	202
Vay và nợ thuê dài hạn	202	202	202	202	202
Nguồn vốn chủ sở hữu	300	301	310	314	319
Vốn chủ sở hữu	278	279	288	292	297
Vốn điều lệ	160	160	160	160	160
Kinh phí và quỹ khác	21.9	21.9	21.9	21.9	21.9

(Nguồn: fireant.vn)